

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2017

Phụ lục 6

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (52340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4320/QĐ-HĐTSDHCĐ2017 ngày 04/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	29029486	NGUYỄN KHÁNH HOA	187810668	26/11/1999	Nữ		2NT	A00	23.35	24.25	NV7
2	01007191	PHAN MINH NGUYỆT	013616827	28/09/1999	Nữ		3	D01	23.55	23.5	NV1
3	01006942	NGUYỄN NGỌC LINH	013645264	06/01/1999	Nữ		3	D01	23.2	23.25	NV4
4	28012337	LÊ THỊ TRANG	038199000443	30/11/1999	Nữ		2NT	A00	22.15	23.25	NV4
5	26004494	LÊ THỊ LOÀN	152240895	20/01/1999	Nữ		2NT	D01	22.1	23	NV2
6	26014519	PHẠM THU HẰNG	152200448	28/01/1999	Nữ		2NT	D01	22	23	NV5
7	01020695	NGUYỄN THU TRANG	013614749	29/11/1999	Nữ		3	D01	22.85	22.75	NV2
8	01007252	HỒ KHÁNH PHƯƠNG	013636949	31/10/1999	Nữ		3	D01	22.75	22.75	NV1
9	03017420	LAI THUY TRANG	031199000963	09/05/1999	Nữ		3	D01	22.7	22.75	NV3
10	16002104	PHAN THỊ TÚ HÒA	026199001320	31/12/1999	Nữ		2	D01	22.05	22.5	NV1
11	24001820	BÙI THỊ THANH TÂM	035199000988	20/09/1999	Nữ		2NT	D01	21.5	22.5	NV2
12	27007864	PHẠM VĂN PHÚC	164652787	12/04/1999	Nam		2NT	A00	21.4	22.5	NV1
13	01009178	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	001099003940	10/04/1999	Nam		3	A01	22.4	22.5	NV3
14	25002041	TRẦN THUY LINH	036199004835	26/10/1999	Nữ		2	D01	21.9	22.5	NV6
15	01005345	NGUYỄN KHÁNH LINH	001199013977	06/12/1999	Nữ		3	D01	22.35	22.25	NV8
16	01065544	PHẠM LÊ ĐỨC ANH	013676421	12/12/1999	Nam		3	D01	22.35	22.25	NV10
17	25001645	TRẦN THỊ LINH PHƯƠNG	036199003065	03/01/1999	Nữ		2	D01	21.8	22.25	NV8
18	27007921	NGUYỄN THỊ THU TRANG	164622934	20/11/1998	Nữ		2NT	A00	21.2	22.25	NV1
19	01000256	NGUYỄN THUY DƯƠNG	013622804	28/10/1999	Nữ		3	D01	22.15	22.25	NV2
20	18015850	PHẠM MAI LINH	122318697	14/12/1999	Nữ		2	D01	21.65	22.25	NV9
21	13001247	LY THỊ NHẠY	061115356	07/01/1999	Nữ	01	1	A00	18.55	22	NV2

Phụ lục

T.T	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	01048476	NGUYỄN THỊ ÁNH VI	001199012146	20/08/1999	Nữ		2	D01	21.55	22	NV6
23	18017028	NGÕ THỦY LINH	122264121	05/12/1999	Nữ		2	A01	21.5	22	NV4
24	25002721	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH	036199006377	04/11/1999	Nữ		2NT	D01	21	22	NV6
25	25017733	BÙI THỊ HOÀI THU	036199003612	05/01/1999	Nữ		2NT	A00	21	22	NV6
26	01013998	VŨ HỒNG SƠN	013621099	19/03/1999	Nam		3	A00	21.95	22	NV3
27	01015825	NGUYỄN MINH NGUYỆT	001199010007	30/07/1999	Nữ		3	D01	21.9	22	NV3
28	01003701	LÊ TRẦN MINH ANH	013592898	30/06/1999	Nữ		3	D01	21.9	22	NV5
29	26002617	ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG	152246672	08/03/1999	Nữ		2	D01	21.4	22	NV6
30	01048011	PHÙNG THỊ HẰNG	001199011558	11/05/1999	Nữ		2	D01	21.35	21.75	NV4
31	01023297	NGUYỄN MINH ĐẠT	013626113	06/11/1999	Nam		2	D01	21.3	21.75	NV2
32	28029066	LÊ THỊ HOA	038199002358	18/02/1999	Nữ		2NT	D01	20.8	21.75	NV4
33	01015644	PHẠM TUYẾT ANH	051028389	08/09/1999	Nữ		3	D01	21.75	21.75	NV6
34	24005371	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	168591614	25/04/1999	Nữ		2NT	D01	20.7	21.75	NV5
35	17004877	PHAN KHÁNH HUYỀN	101325935	08/10/1999	Nữ		1	A01	20.2	21.75	NV5
36	01032315	NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHƯỢNG	001199014789	22/02/1999	Nữ		2	A00	21.15	21.75	NV1
37	18007445	VŨ THỊ HOÀNG ANH	122320735	22/10/1999	Nữ		1	A00	20.15	21.75	NV1
38	26013501	NGUYỄN THỊ DUNG	034199000468	19/12/1999	Nữ		2NT	A00	20.65	21.75	NV4
39	01000523	NGUYỄN KHÁNH LINH	001199017470	19/08/1999	Nữ		3	D01	21.65	21.75	NV4
40	27005336	NGUYỄN THỊ NA	164645110	09/12/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	21.5	NV1
41	19000712	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	125814970	25/05/1999	Nữ		2	D01	21.1	21.5	NV5
42	01068117	DUƠNG BÍCH HỒNG	013620344	05/08/1998	Nữ		2	D01	21.1	21.5	NV6
43	16007293	TRẦN THỊ MAI	026199002667	13/08/1999	Nữ		2NT	A00	20.55	21.5	NV3
44	25014985	PHẠM THỊ QUỲNH	036199008129	26/08/1999	Nữ		2NT	A00	20.5	21.5	NV3
45	28029285	LÊ THỊ NGỌC OANH	038199002356	18/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.45	21.5	NV3
46	19008413	PHẠM NHƯ QUỲNH	125910567	27/09/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	21.5	NV1
47	26011866	NGUYỄN THỊ DUYỀN	152248605	23/04/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	21.5	NV3
48	27002749	BÙI THỊ UYÊN	164662003	20/04/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	21.5	NV3
49	01016795	VƯƠNG THANH TÙNG	001099006658	17/01/1999	Nam	01	3	D01	19.35	21.25	NV1
50	01063463	TRƯƠNG MỸ DUYỀN	001199010462	16/04/1999	Nữ		2	D01	20.8	21.25	NV4

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
51	25008470	ĐẶNG ĐỨC DINH	036099008419	22/08/1999	Nam		2NT	A00	20.3	21.25	NV5
52	01011534	HOÀNG HẢI DƯƠNG	013631476	21/12/1999	Nam		3	D01	21.2	21.25	NV1
53	24000485	NGUYỄN THỊ THU HOÀ	035199000628	19/08/1999	Nữ		2	D01	20.7	21.25	NV2
54	29021055	NGUYỄN THỊ HIỀN	187797181	28/08/1999	Nữ		1	D01	19.7	21.25	NV3
55	27008021	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	164652852	08/11/1999	Nữ		1	D01	19.7	21.25	NV4
56	29016602	LÊ THỊ MỸ HẠNH	187735201	06/06/1999	Nữ		2	A01	20.7	21.25	NV4
57	01009876	PHẠM TỬ ANH	013622947	28/05/1999	Nữ		3	D01	21.15	21.25	NV2
58	01037333	LÊ TRỌNG MINH NHẬT	001099003483	07/01/1999	Nam	04	2	D01	18.65	21.25	NV3
59	01011090	TRƯƠNG NGỌC TRÂM	013622751	21/02/1999	Nữ		3	A01	21.15	21.25	NV7
60	01010987	TRẦN THU QUYÊN	001199001143	07/07/1999	Nữ		3	D01	21.1	21	NV1
61	01064712	TRẦN THỊ KIM OANH	013672867	29/05/1999	Nữ		2	A00	20.6	21	NV2
62	18009414	NGUYỄN THỊ MAI HOA	122265996	27/10/1999	Nữ		1	A00	19.6	21	NV3
63	15011240	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	132388013	10/08/1999	Nữ		1	D01	19.6	21	NV6
64	01006817	LÊ THU HƯƠNG	013625227	14/05/1999	Nữ		3	D01	21.05	21	NV1
65	07001642	SÂM THỊ LUYỆN	045227382	04/05/1999	Nữ	01	1	A00	17.55	21	NV2
66	16007126	HOÀNG THỊ HIỀN	135879225	02/10/1999	Nữ		2NT	D01	20.05	21	NV4
67	01061756	TRẦN THỊ LINH	001199016400	31/07/1999	Nữ		2	D01	20.55	21	NV6
68	03000950	LÊ THANH HÀ	031989492	17/12/1999	Nữ		3	D01	21.05	21	NV7
69	01033224	NGUYỄN ĐỨC CUÔNG	001099001612	03/11/1999	Nam		3	D01	21.05	21	NV8
70	01027011	VŨ THỊ DUNG	013620907	19/07/1999	Nữ		2	D01	20.5	21	NV2
71	35003773	NGUYỄN VĂN AN	212581711	18/09/1999	Nam		2	A01	20.5	21	NV6
72	18012821	THẦN THỊ PHUƠNG	122296530	23/11/1999	Nữ		2NT	D01	20	21	NV7
73	12010005	NGUYỄN THỊ YẾN	091920374	07/07/1999	Nữ		2	D01	20.45	21	NV1
74	01043521	HOÀNG THỊ THU TRANG	001199020121	05/12/1999	Nữ		2	D01	20.45	21	NV3
75	19008240	PHẠM MAI HƯƠNG	125910555	13/07/1999	Nữ		2NT	D01	19.95	21	NV4
76	21009133	VÕ KHÁNH HUYỀN	142952592	21/06/1999	Nữ		2	D01	20.45	21	NV4
77	26008633	ĐẶNG MINH ANH	152275191	29/01/1999	Nữ	06	2NT	A00	18.95	21	NV5
78	11000555	ĐINH THỊ ANH	095267180	02/10/1999	Nữ	01	1	D01	17.4	21	NV2
79	01027437	DUƠNG THỊ THUY LINH	013684325	03/06/1999	Nữ		2	D01	20.4	21	NV2
80	44000176	NGUYỄN THỊ DIỄN	285650263	13/06/1999	Nữ		2	A00	20.4	21	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
81	27006448	ĐINH THỊ HOA	164642775	11/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.9	21	NV4
82	25001688	LÊ PHƯƠNG THẢO	163446380	30/09/1999	Nữ		2	D01	20.4	21	NV6
83	28018402	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LÊ	038199007949	18/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.9	21	NV7
84	01013544	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	001199009408	29/07/1999	Nữ		3	D01	20.85	20.75	NV1
85	24005910	PHẠM THỊ THẢO	035199000933	08/12/1999	Nữ		2NT	A00	19.85	20.75	NV2
86	01059040	ĐẶNG THỊ NHƯ TRANG	001198016655	20/11/1998	Nữ		2	A00	20.35	20.75	NV2
87	18014328	NGUYỄN THỊ MẾN	122301231	29/04/1999	Nữ		1	D01	19.35	20.75	NV2
88	01022347	HOÀNG THU TRÁ	001199001002	04/05/1999	Nữ		3	D01	20.85	20.75	NV4
89	25004681	NGUYỄN THANH HUYỀN	036199007340	25/08/1999	Nữ		2NT	D01	19.85	20.75	NV7
90	21010473	LÊ ĐỨC KIẾN	030099001009	13/05/1999	Nam		2	D01	20.3	20.75	NV1
91	26010939	VŨ THỊ HUYỀN	152250537	23/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.8	20.75	NV1
92	25013828	PHẠM THỊ THU THẢO	036199007386	23/02/1999	Nữ		2NT	A01	19.8	20.75	NV1
93	19010976	NGUYỄN THỊ VÂN	125786139	10/10/1998	Nữ		2NT	D01	19.8	20.75	NV2
94	01021925	NGUYỄN THANH HOA	001199012822	25/02/1999	Nữ		3	D01	20.75	20.75	NV3
95	16007494	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	135879309	28/09/1999	Nữ		2NT	A00	19.75	20.75	NV4
96	01008092	NGUYỄN VIỆT HÀ	013607252	05/02/1999	Nữ		3	D01	20.75	20.75	NV10
97	19003053	NGUYỄN THỊ HOÀ	122308046	20/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.7	20.75	NV3
98	26015469	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	152251459	09/12/1999	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV3
99	01000823	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	013607361	01/09/1999	Nữ		3	D01	20.65	20.75	NV1
100	01027276	NGUYỄN THỊ HUỆ	013684172	30/01/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.75	NV2
101	27001202	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	164649874	12/10/1999	Nữ		1	A00	19.15	20.75	NV2
102	01027498	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	001199002165	29/01/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.75	NV5
103	01025606	VŨ ĐÀI TRANG	013609067	29/11/1999	Nữ		2	D01	20.1	20.5	NV1
104	18014166	LẠI THỊ HÀ	122301224	23/06/1999	Nữ		1	D01	19.1	20.5	NV3
105	25018262	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	036199006922	08/11/1999	Nữ		2NT	D01	19.6	20.5	NV5
106	26001995	BÙI THỊ KIỀU TRINH	152246253	28/11/1999	Nữ		2	D01	20.1	20.5	NV8
107	01000500	ĐỖ HÀ LINH	001199006523	18/02/1999	Nữ		3	D01	20.6	20.5	NV10
108	18013351	NGUYỄN THUY LINH	122281214	30/12/1999	Nữ		2NT	D01	19.55	20.5	NV1
109	27005717	VŨ THỊ HƯƠNG	164645446	20/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.55	20.5	NV2
110	22002976	ĐOÀN THỊ THUY DƯƠNG	145880187	11/11/1999	Nữ		2NT	A00	19.55	20.5	NV2

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
111	01018704	PHẠM THUY QUYNH	001199011814	08/06/1999	Nữ		3	A00	20.55	20.5	NV3
112	01055162	HÀ THỊ LAN ANH	001199012565	09/05/1999	Nữ		2	D01	20.05	20.5	NV4
113	01011299	NGUYỄN THỊ KIM ANH	001199011510	02/01/1999	Nữ		3	D01	20.55	20.5	NV10
114	01027103	NGUYỄN THỊ HÀ	001199005845	20/10/1999	Nữ		2	D01	20	20.5	NV2
115	01064606	PHẠM THỊ HUƠNG	001199016514	11/10/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV2
116	17005034	PHẠM NGOC ANH	101341684	10/03/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV3
117	17007956	TRƯƠNG THU TRANG	022199002202	23/03/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV3
118	28007743	PHẠM THỊ HUƠNG	038199010993	20/10/1999	Nữ		1	D01	19	20.5	NV3
119	01052229	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	017496448	09/02/1999	Nữ		2	A00	19.95	20.5	NV1
120	27004963	BÙI THỊ LAN PHƯƠNG	164645545	02/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.45	20.5	NV1
121	01006370	NGUYỄN TUẤN BẢO	013639449	06/03/1999	Nam		3	D01	20.45	20.5	NV1
122	01006952	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	001199002514	28/01/1999	Nữ		3	D01	20.45	20.5	NV2
123	26002419	NGUYỄN KIM HOÀNG MAI	152222599	25/03/1999	Nữ		2	A01	19.95	20.5	NV3
124	01052022	MAI THỊ PHƯƠNG	001199021331	12/10/1999	Nữ		2	D01	19.95	20.5	NV3
125	19007671	NGUYỄN THỊ HUYỀN	125877923	01/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.45	20.5	NV3
126	01005187	TRẦN THU HOÀI	001199000412	10/02/1999	Nữ		3	A01	20.45	20.5	NV5
127	29003247	HOÀNG THỊ PHÚC	187567832	07/08/1999	Nữ		1	D01	18.9	20.5	NV1
128	18011871	ĐẶNG THỊ DIỄM	122239533	18/11/1998	Nữ		1	D01	18.9	20.5	NV5
129	19012831	VŨ MINH NGUYỆT	125907453	18/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.4	20.5	NV5
130	26001585	NGUYỄN THU HÀ	152246635	13/09/1999	Nữ		2	D01	19.85	20.25	NV3
131	26017736	HÀ THỊ THU THẢO	034199001398	02/08/1999	Nữ		2NT	D01	19.35	20.25	NV4
132	26017491	ĐOÀN NGỌC HUYỀN	034199002366	03/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.35	20.25	NV6
133	22000414	NGUYỄN THANH TÙNG	033099000257	12/10/1999	Nam		2	A00	19.85	20.25	NV8
134	01001530	DƯƠNG HẠO NHIÊN	001099003376	16/11/1999	Nam		3	A01	20.3	20.25	NV6
135	28000467	VŨ THỊ TRANG	038199005247	18/07/1999	Nữ		2	A00	19.8	20.25	NV8
136	06004595	TRẦN ĐỨC PHƯƠNG	085904629	29/10/1999	Nam	01	1	D01	16.75	20.25	NV1
137	01007894	NGUYỄN THU TRANG	001199003124	03/06/1999	Nữ		3	D01	20.25	20.25	NV3
138	10001798	LÝ THỊ TÂM	082346797	25/09/1999	Nữ	01	1	D01	16.7	20.25	NV1
139	27005828	NGUYỄN THỊ QUYNH	164645892	28/04/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	20.25	NV1
140	30003892	TRƯƠNG KIM CHI	184361393	02/09/1999	Nữ		2	D01	19.7	20.25	NV2

FT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
141	24008132	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	168579475	13/04/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV4
142	28017956	ĐOÀN THỊ DIỆP	038199009276	07/09/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV4
143	01011191	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG ANH	001199001213	14/01/1999	Nữ		3	D01	20.2	20.25	NV5
144	01068487	TRẦN QUỐC MẠNH	017497371	15/11/1996	Nam		2	A01	19.7	20.25	NV6
145	01000346	NGUYỄN THU HẰNG	013607253	08/10/1999	Nữ		3	D01	20.15	20.25	NV1
146	22010382	NGUYỄN THỊ LAN ANH	145871704	26/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.15	20.25	NV3
147	24000694	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	035199000869	19/11/1999	Nữ		2	D01	19.65	20.25	NV6
148	18008987	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	122281412	04/10/1999	Nữ		1	D01	18.55	20	NV1
149	18010660	NGÔ THỊ BÍCH	122285462	19/08/1999	Nữ		1	D01	18.55	20	NV1
150	01020022	TÚ ĐỨC PHƯƠNG NAM	025099000032	10/03/1999	Nam		3	A00	20.05	20	NV2
151	01042378	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001199019443	28/10/1999	Nữ		2	D01	19.55	20	NV2
152	01044245	NGUYỄN TRUNG THÀNH	001099013414	09/06/1999	Nam		2	A00	19.55	20	NV2
153	30006553	PHAN VĂN DƯƠNG	184330280	29/12/1999	Nam		1	A00	18.55	20	NV3
154	21003800	PHẠM THỊ VÂN	241626775	21/11/1998	Nữ		2NT	D01	19.05	20	NV4
155	01002788	TRẦN MINH HẠNH	001199001836	21/07/1999	Nữ		3	D01	20	20	NV1
156	26002629	NGUYỄN THU TRANG	152222229	21/04/1999	Nữ	06	2	D01	18.5	20	NV2
157	01024955	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001199013092	21/04/1999	Nữ		2	D01	19.5	20	NV2
158	28016052	HOÀNG THỊ LOAN	038199003763	25/05/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV2
159	28015103	NGUYỄN THỊ THU THI	175030999	12/09/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV3
160	26017283	PHẠM THỊ TRANG ANH	034199001873	22/09/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV6
161	28003116	NGUYỄN THỊ PHÚC	038199008981	27/03/1999	Nữ		2	D01	19.5	20	NV6
162	01006392	KIỀU YẾN CHI	013622315	29/07/1999	Nữ		3	D01	20	20	NV7
163	09000775	TRẦN THỊ HÀ VI	071072107	19/08/1999	Nữ		1	D01	18.45	20	NV1
164	01018783	NGUYỄN NGỌC ANH THU	001199005460	13/10/1999	Nữ		3	A00	19.95	20	NV1
165	19000305	NGUYỄN THUY DUNG	125823450	02/11/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV5
166	19000479	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	125849996	07/08/1999	Nữ		2	A01	19.45	20	NV5
167	01016308	HOÀNG ANH HUY	001099001276	27/12/1999	Nam		3	D01	19.95	20	NV6
168	19000280	NGUYỄN PHƯƠNG BÌNH	125823519	10/12/1999	Nam		2	A00	19.4	20	NV1
169	25014400	HOÀNG HUYỀN TRANG	036199004669	12/11/1999	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV2
170	17004904	NGUYỄN THỊ ÁNH LINH	101325991	06/08/1999	Nữ		1	D01	18.4	20	NV2



T.T	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
171	01010160	NGUYỄN ĐỨC HUY	013622914	06/10/1999	Nam		3	D01	19.9	20	NV3
172	01012693	TRẦN PHƯƠNG TRÁ	013605207	13/03/1999	Nữ		3	D01	19.9	20	NV10
173	25005111	PHẠM THANH HÀ	036099003688	16/05/1999	Nam		2NT	A01	18.85	19.75	NV1
174	01051787	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001198017273	24/12/1998	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV2
175	01046525	NGUYỄN ĐĂNG SAN	017453586	26/03/1999	Nam		2	A01	19.35	19.75	NV2
176	01009445	NGUYỄN HUYỀN HƯƠNG	013616018	27/04/1999	Nữ		3	D01	19.85	19.75	NV3
177	01001457	PHẠM HƯƠNG LY	001199018100	01/08/1999	Nữ		3	D01	19.85	19.75	NV6
178	17010594	MAC THU HIEN	022199003521	15/11/1999	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV1
179	01067351	LÊ ANH TỬ	013660982	23/08/1999	Nam		3	A01	19.8	19.75	NV1
180	01066217	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	001199013173	12/03/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV1
181	19000996	NGUYỄN KHÁNH LINH	125823590	09/07/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.75	NV1
182	18010904	NGÔ THỊ QUỲNH LAN	122285287	27/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV1
183	28027331	NGUYỄN HÀ TRANG	174629008	23/01/1999	Nữ		1	A00	18.3	19.75	NV2
184	18015302	ĐỖ THỊ HOA	122276166	16/09/1999	Nữ		1	D01	18.3	19.75	NV2
185	28000967	VŨ QUANG HUY	038099008499	03/12/1999	Nam		2	A00	19.3	19.75	NV2
186	28003636	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	038199000263	30/04/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.75	NV3
187	16008174	NGUYỄN THỊ HỒNG HUẾ	135852367	08/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV3
188	01004608	PHAN LAN NHI	013675053	05/03/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV3
189	08003107	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	063514019	29/05/1999	Nữ		1	A00	18.3	19.75	NV3
190	21004354	LƯƠNG TRỊNH THANH TÂM	142961685	22/04/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV5
191	01020778	ĐÀO THỊ THU UYÊN	013601400	17/07/1999	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV10
192	01001025	VÕ TUỆ GIANG VÂN	013681941	23/07/1999	Nữ		3	D01	19.7	19.75	NV1
193	13003532	PHAN THỊ CHIỀU THU	061122372	17/09/1999	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV1
194	25002145	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	036199003472	04/10/1999	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
195	01059476	LÊ TRẦN TRUNG HIỆU	001099012831	09/03/1999	Nam		2	D01	19.2	19.75	NV2
196	03005327	NGUYỄN THỊ TÚ HẢO	032009130	11/07/1999	Nữ		3	A01	19.7	19.75	NV3
197	01067068	NGUYỄN THANH HUY	001099003186	21/05/1999	Nam		3	D01	19.7	19.75	NV3
198	19008139	NGUYỄN THỊ HÀ	125910318	23/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV3
199	01007530	NGUYỄN QUỲNH ANH	013616776	17/09/1999	Nữ		3	D01	19.65	19.75	NV1
200	26009617	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	152275033	11/07/1999	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1



T.T	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
201	01006156	BUI TU ANH	013603768	14/11/1999	Nữ		3	D01	19.65	19.75	NV3
202	01016470	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	017539012	26/07/1999	Nam		3	D01	19.65	19.75	NV5
203	25017209	TRẦN THỊ THU THỦY	036199003301	19/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
204	25001182	TRẦN NGỌC QUỲNH	163343839	03/09/1998	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV1
205	28000094	LÊ XUÂN CUÔNG	174517046	14/06/1999	Nam		2	A00	19.1	19.5	NV2
206	12002623	DƯƠNG CÔNG MINH	092020585	03/07/1999	Nam		1	D01	18.1	19.5	NV4
207	03010599	THẦN NGỌC ANH	038199001585	27/09/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV7
208	01023301	PHẠM TIẾN ĐẠT	013646942	18/01/1999	Nam		2	D01	19.05	19.5	NV1
209	17001027	NGUYỄN MINH ANH	101297536	19/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV1
210	25003403	NGUYỄN THỊ HUYỀN	036199003903	22/02/1999	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV2
211	01068306	NGUYỄN THỊ LAN	001198005259	31/03/1998	Nữ		2	D01	19.05	19.5	NV2
212	01066672	VŨ MẠNH THĂNG	001099002796	07/11/1999	Nam		3	D01	19.55	19.5	NV3
213	01018918	TU BUI HOÀNG YẾN	013650877	25/12/1999	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV5
214	01012454	ĐỖ THU PHƯƠNG	001199001343	31/07/1999	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV1
215	24000698	NGUYỄN THỊ THẨM	035199001573	11/02/1999	Nữ		2	A00	19	19.5	NV1
216	01011384	TRẦN QUỐC BẢO	034099001198	13/03/1999	Nam		3	D01	19.5	19.5	NV2
217	26002114	VŨ THỊ VÂN ANH	034199000034	27/12/1999	Nữ		2	D01	19	19.5	NV2
218	16001355	ĐOÀN HÀ PHONG	026099001883	25/01/1999	Nam		2	D01	19	19.5	NV4
219	01011476	LÊ NGỌC DIỆP	001199001328	08/09/1999	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV5
220	26007577	PHẠM THỊ THƯƠNG	152267458	17/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.45	19.5	NV1
221	01052082	NGUYỄN SỸ SƠN	017455245	01/12/1999	Nam		2	D01	18.95	19.5	NV2
222	01018714	ĐINH NGỌC MINH TÂM	013604753	10/01/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV3
223	01022340	NGUYỄN MINH THU	001199006961	25/01/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV4
224	24005415	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	035199001169	18/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.45	19.5	NV6
225	02043723	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	025836436	09/07/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV6
226	21014805	TRẦN VIỆT DŨNG	030099001371	24/11/1999	Nam		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
227	01068316	NGUYỄN TÙNG LÂM	001097009405	11/12/1997	Nam		3	A01	19.4	19.5	NV1
228	03007139	NGUYỄN THỊ THU QUYÊN	032015690	19/10/1999	Nữ		3	D01	19.4	19.5	NV1
229	01021304	BUI THỊ YẾN HOÀNG	001199002610	12/11/1999	Nữ		3	A01	19.4	19.5	NV1
230	09003449	ĐINH XUÂN VIỆT	071057755	24/04/1999	Nam		1	D01	17.9	19.5	NV2



TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
231	01010130	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	013634114	20/08/1999	Nữ		3	D01	19.4	19.5	NV2
232	01000489	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	013580961	27/06/1999	Nữ		3	D01	19.35	19.25	NV1
233	01006168	ĐÀO ĐỨC ANH	013632053	28/11/1999	Nam		3	D01	19.35	19.25	NV1
234	44000726	TRẦN THỊ DIỄM MY	281173332	01/03/1999	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
235	28030648	ĐẶNG THÁI THANH	038199004332	12/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
236	28021439	MAI NGỌC ANH	038199007747	20/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.35	19.25	NV1
237	18011620	NGUYỄN THỊ HUYỀN	122275104	08/08/1999	Nữ		1	A00	17.85	19.25	NV1
238	28013912	LƯU THỊ THANH	038199008490	22/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV2
239	01013643	TRỊNH KHÁNH LINH	001199011275	05/06/1999	Nữ		3	D01	19.3	19.25	NV1
240	19006543	NGUYỄN THỊ NGÂN	125882261	22/05/1999	Nữ		2NT	D01	18.3	19.25	NV1
241	16004586	LÊ QUANG DUY	135901897	01/02/1999	Nam		2NT	D01	18.3	19.25	NV1
242	24001125	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	035199002806	06/12/1999	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV2
243	08000559	LÊ THUY TRANG	063495638	29/08/1999	Nữ		1	D01	17.8	19.25	NV3
244	19008525	TRẦN THỊ TRANG	125910565	08/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.3	19.25	NV3
245	14000322	HOÀNG LÊ HẢI NAM	051027446	02/06/1998	Nam		1	D01	17.8	19.25	NV3
246	01002881	TRƯƠNG BẢO LÂN	001099002255	01/10/1999	Nam		3	D01	19.3	19.25	NV7
247	01022723	TRƯƠNG THANH HẬU	013604368	17/07/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
248	01016279	NGUYỄN HỮU HOÀNG	001099002175	27/08/1999	Nam		3	D01	19.25	19.25	NV1
249	19000790	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	125823512	21/03/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
250	43004363	VŨ TUYẾT TRỊNH	285653024	23/08/1999	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV2
251	01065453	NGUYỄN THỊ DIỆU AI	001199010960	05/12/1999	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NV3
252	19002004	ĐOÀN THỊ TRANG	000125878674	26/07/1999	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV4
253	27000660	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	164640534	24/09/1999	Nữ		1	D01	17.75	19.25	NV4
254	06004466	HOÀNG TÂN KHOA	085057871	23/08/1998	Nam	01	1	A00	15.75	19.25	NV7
255	18011097	NGUYỄN THỊ THẨM	122285483	06/12/1999	Nữ		1	D01	17.7	19.25	NV1
256	01015391	LÊ NGỌC LINH	013645443	04/10/1999	Nữ		3	A01	19.2	19.25	NV1
257	01055563	NGUYỄN THỊ NGÂN	001199012738	16/02/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV3
258	03010001	PHẠM THỊ LỢI	251123854	18/11/1997	Nữ		2NT	A01	18.2	19.25	NV4
259	21010325	PHẠM THỊ THU HÀ	030199002974	23/11/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV1
260	19011791	TRẦN THỊ YẾN	125831724	11/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.15	19.25	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
261	24000718	PHẠM THỊ THUY	035199001211	04/03/1999	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV2
262	27004919	NGUYỄN VŨ DIỆU MY	164655261	21/02/1999	Nữ		2NT	D01	18.15	19.25	NV3
263	01047959	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	017536158	21/12/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV3
264	01019859	PHẠM THU HUYỀN	013614386	13/07/1999	Nữ		3	D01	19.15	19.25	NV4
265	16009765	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	026199003228	19/12/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV5
266	05002828	ĐỖ LÊ HẢI	073552819	06/03/1999	Nam		1	D01	17.65	19.25	NV6
267	18014167	LƯƠNG THỊ HÀ	122240995	20/05/1999	Nữ		1	D01	17.6	19	NV1
268	01031416	HÀ THU TRANG	001199006349	05/02/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV1
269	01004273	TRẦN TRANG LINH	013624902	18/06/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV1
270	01007325	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	001199000800	25/03/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV2
271	19009373	ĐỖ ĐÌNH HOÀNG ĐỨC	125832197	01/08/1999	Nam		2NT	A00	18.1	19	NV2
272	01002098	NGUYỄN DUY ANH	001099004583	16/02/1999	Nam		3	D01	19.1	19	NV3
273	18010317	NGUYỄN MAI HƯƠNG	122287172	24/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	19	NV4
274	27004774	NGUYỄN THỊ HẠNH	164645236	12/02/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	19	NV4
275	29024992	VŨ QUÝ ĐẠT	187759963	21/08/1999	Nam		2	D01	18.6	19	NV5
276	18010324	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	122291470	25/10/1999	Nữ		1	D01	17.6	19	NV8
277	01023504	TRẦN KHÁNH LINH	022199000001	30/09/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV9
278	17003977	VŨ THANH NGA	101293634	14/12/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV1
279	17003921	HOÀNG MAI LINH	101294516	18/08/1999	Nữ		2	A01	18.55	19	NV1
280	16007884	ĐỖ THỊ NGÂN	026199002792	15/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
281	17004706	CAO THANH THUY	022199001945	28/07/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV2
282	01001933	PHẠM PHAN KHÁNH TOÀN	013634789	24/06/1999	Nam		3	D01	19.05	19	NV2
283	28016204	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	038199006090	10/01/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV2
284	25012126	PHẠM THỊ MINH THU	036199001110	03/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV3
285	08002511	LÊ THUY DƯƠNG	063501958	06/05/1999	Nữ		1	D01	17.55	19	NV4
286	15008721	HÀ THỊ THU UYÊN	132363904	04/12/1999	Nữ		1	D01	17.55	19	NV4
287	21015311	PHẠM THỊ THUY	030199000275	30/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV5
288	02053624	TÔ TRẦN VĨ CƯỜNG	060099000019	10/09/1999	Nam		3	A00	19.05	19	NV5
289	26006864	NGUYỄN THỊ LAN	152254129	22/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV9
290	22001521	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	033199000208	10/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV9

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
291	19001421	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYẾN	125806874	14/10/1999	Nữ		2	D01	18.5	19	NV1
292	18010914	LA THỊ HOA LÊ	122285464	14/01/1999	Nữ		1	D01	17.5	19	NV1
293	24006091	LÊ THỊ NGỌC HÀ	035199002468	16/12/1999	Nữ		2NT	D01	18	19	NV1
294	01023214	PHẠM TUẤN ANH	013621755	06/09/1999	Nam		2	D01	18.5	19	NV1
295	01000192	NGUYỄN MINH CHÍ	013622605	08/07/1999	Nữ		3	D01	19	19	NV1
296	22001206	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	145863978	01/06/1999	Nữ		2NT	D01	18	19	NV2
297	01051561	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	001199021418	22/04/1999	Nữ		2	D01	18.5	19	NV2
298	25002554	TRẦN THỊ TRÚC LINH	163430021	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	18	19	NV3
299	01009434	VŨ KHÁNH HUYỀN	013616728	11/12/1999	Nữ		3	A00	19	19	NV3
300	01009543	LÊ VŨ HOÀNG MINH	001099000540	25/06/1999	Nam		3	D01	18.95	19	NV2
301	29015132	NGUYỄN THANH THẢO	187644536	22/11/1999	Nữ	01	1	A00	15.45	19	NV2
302	01043972	NGUYỄN THỊ LOAN	001199019435	15/12/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV2
303	17007104	LÊ THỊ LINH CHÍ	022199001382	06/08/1999	Nữ		2	A01	18.45	19	NV3
304	26009261	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	152274621	14/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.95	19	NV4
305	27005756	VŨ THỊ LINH	164646872	16/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.95	19	NV5
306	01007104	NGUYỄN TRẢ MY	001199006903	01/11/1999	Nữ		3	D01	18.95	19	NV8
307	19000710	NGUYỄN THỊ BÍCH QUỲNH	125806754	07/08/1999	Nữ		2	A01	18.4	19	NV1
308	01034889	NGUYỄN HỮU PHÚC	017448789	31/12/1999	Nam		3	A00	18.9	19	NV1
309	25010203	PHẠM THỊ NGÂN	036199008781	15/07/1999	Nữ		2NT	A01	17.9	19	NV1
310	28004049	NGUYỄN THỊ GIANG	038199002017	18/09/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV1
311	19004445	NGUYỄN THỊ GIANG	125826922	09/04/1999	Nữ		2	A00	18.4	19	NV2
312	19000755	NGUYỄN THỊ HỒNG THU	125806774	08/04/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV3
313	25000837	TRẦN MỸ LINH	036199000492	23/12/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV4
314	15009191	VỊ THỊ THUY LINH	132390702	10/07/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV4
315	01068610	ĐỖ THỊ NGỌC	001198008626	05/04/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV5
316	01006493	VŨ THUY DƯƠNG	013617732	23/11/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV5
317	01011762	NGUYỄN VŨ HIẾU	013619032	12/04/1999	Nam		3	D01	18.9	19	NV6
318	27008182	MAI THỊ NGỌC	164652959	30/03/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV7
319	01007241	TRẦN LÊ PHÚ	001099009378	06/11/1999	Nam		3	D01	18.85	18.75	NV1
320	01017241	ĐÀO NGUYỄN HUYỀN ANH	013510339	10/08/1998	Nữ		3	D01	18.85	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
321	01020215	LƯƠNG PHƯƠNG TRINH	013653719	19/07/1999	Nữ		3	D01	18.85	18.75	NV1
322	01000586	TRIỆU TRÚC LINH	013625750	24/10/1999	Nữ		3	D01	18.85	18.75	NV1
323	28024361	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	175067786	23/11/1999	Nữ		2NT	A01	17.85	18.75	NV1
324	01019233	LÊ BÍCH HOÀ	001199003047	21/07/1999	Nữ		3	D01	18.85	18.75	NV2
325	25018281	PHAN THỊ NHUNG	036199006917	21/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.85	18.75	NV3
326	18012502	HOÀNG THỊ ANH	122351797	21/02/1999	Nữ		2NT	D01	17.85	18.75	NV4
327	01018878	VŨ ĐỨC TÙNG	001099002982	28/04/1999	Nam		3	A00	18.8	18.75	NV1
328	16005263	BÙI THỊ YÊN	135902467	08/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
329	01026262	ĐẶNG LAN ANH	013629533	19/02/1999	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV2
330	01023687	TRẦN LÊ THANH	013604220	29/07/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV2
331	01064576	NGUYỄN QUANG HUY	013633178	08/08/1999	Nam		2	A00	18.3	18.75	NV2
332	27007901	TRẦN THỊ MINH THU	164652274	30/07/1999	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV3
333	19000484	NGUYỄN VŨ THANH HUYỀN	125823531	01/03/1999	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV3
334	12001291	NGUYỄN MỸ HANH	092003773	21/10/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV3
335	28029541	LÊ THỊ KIM ANH	038199008226	10/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV4
336	01020959	ĐẶNG MAI CHI	001199000791	20/02/1999	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV5
337	19001429	TRẦN THỊ QUỲNH	125824107	03/12/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV5
338	18006169	NGUYỄN NGỌC ANH	122284020	12/02/1998	Nữ		1	D01	17.3	18.75	NV7
339	17012075	BÙI HOÀNG ANH	022199003175	27/04/1999	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV1
340	25015391	BÙI THỊ HỒNG	036199006679	09/04/1999	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
341	25000679	TRẦN THU HOÀI GIANG	036199007523	28/09/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.75	NV2
342	01071649	ĐỖ HAI NGUYỄN	031968124	31/12/1997	Nam		3	A00	18.75	18.75	NV2
343	19013411	PHẠM THỊ THOM	125872008	07/03/1999	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV2
344	01021524	ĐỖ HOÀNG NAM	001099002793	22/10/1999	Nam		3	A01	18.75	18.75	NV4
345	01000548	ĐINH ĐỨC ANH	013622123	19/12/1999	Nam		3	D01	18.75	18.75	NV9
346	01004704	TRƯƠNG DUY QUANG	001099000440	15/03/1999	Nam		3	D01	18.7	18.75	NV1
347	24003399	ĐINH THỊ MAI	168604178	15/10/1999	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
348	23000632	NGUYỄN KIẾN CUÔNG	113726206	28/06/1999	Nam	01	1	D01	15.2	18.75	NV1
349	19002206	NGUYỄN HOÀNG NAM	125823248	30/01/1999	Nam		2	A01	18.2	18.75	NV3
350	28001598	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	038199003021	26/02/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVƯ'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
351	25010309	PHẠM THANH THUY	036199008974	16/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV3
352	27003463	BUI THI VAN ANH	037199000467	30/09/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV4
353	03004773	VU HAI YEN	142859972	29/06/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV5
354	01005398	KIEU QUANG MINH	013613726	29/10/1999	Nam		3	A00	18.65	18.75	NV1
355	21010180	NGUYEN NGOC ANH	030199004074	20/05/1999	Nữ		2	D01	18.15	18.75	NV1
356	22007429	NGUYEN THI HUYEN	145864461	12/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV2
357	26004454	HA KIM LIEN	152262228	13/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV2
358	25018593	BUI THI ANH DAO	163398751	27/01/1999	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV2
359	01004940	QUAN VAN TRUONG	013527119	19/12/1998	Nam		3	D01	18.65	18.75	NV2
360	01033079	LE THI LAN ANH	001199002716	18/10/1999	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NV3
361	24003708	NGUYEN LE NGOC HIEN	035199000654	18/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV3
362	01028087	NGO THI ANH	001199019958	28/12/1999	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV4
363	25005618	TRAN PHAM MINH THAO	036198004378	22/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV5
364	01000055	NGUYEN HIEN ANH	001199009878	08/08/1999	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV1
365	01007906	TRAN HUYEN TRANG	001199015923	17/09/1999	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV1
366	18015463	LUU THI NHUNG	122276120	05/07/1999	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV2
367	18012597	TA THI THANH HAI	122351864	17/04/1999	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV2
368	25004524	VU THI NGOC ANH	036199008995	30/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV2
369	26016075	PHAM THI NHAN	152251017	03/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV4
370	19005058	NGUYEN THUY HUONG	125854813	06/10/1999	Nữ		2	A01	17.9	18.5	NV4
371	21002973	DO HIEU THAO	142933069	05/04/1999	Nam		2NT	D01	17.4	18.5	NV4
372	01021289	PHAM QUANG HIEU	001099009001	03/10/1999	Nam		3	A00	18.4	18.5	NV5
373	01044125	BUI THI KIM OANH	001199018226	02/09/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
374	01016000	DO THI THUY	008199000008	01/08/1999	Nữ		3	A00	18.6	18.5	NV1
375	21003166	LE THI LAN ANH	142932865	29/08/1999	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
376	26001854	DAO THI THU PHUONG	152246389	17/12/1999	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
377	01000712	DINH BAO NGOC	001199003399	28/08/1999	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV1
378	28013908	PHAM THI TAM	038199008386	08/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV2
379	19000931	DO NGOC HA	125849514	30/09/1999	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV3
380	25009826	HOANG THI THU	163425530	24/09/1999	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV5

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
381	01033624	NGUYỄN HỒNG LIÊN	017448439	16/11/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV1
382	01013401	VŨ VIỆT HOÀNG	013660778	27/07/1999	Nam		3	A01	18.55	18.5	NV1
383	03016741	LÊ THỊ HIỀN THANH	031199003897	12/11/1999	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
384	25011417	PHẠM THỊ THANH HIỀN	036199000504	26/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
385	24004441	LÊ THỊ NƯƠNG	168603724	24/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV2
386	26003436	TRẦN PHƯƠNG THẢO	152262458	10/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV2
387	27003031	TRẦN VĂN DŨNG	164651097	10/08/1999	Nam		2	A01	18.05	18.5	NV2
388	01004096	DƯƠNG THANH HUYỀN	001199000062	21/12/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV2
389	18010747	NGÔ THỊ HÀ	122285262	30/07/1999	Nữ		1	D01	17.05	18.5	NV2
390	01011790	PHAN MINH HOÀNG	013622274	16/12/1999	Nam		3	D01	18.55	18.5	NV3
391	01021046	NGUYỄN THUY DƯƠNG	061108138	21/10/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV3
392	01061062	PHAN THANH TÂM	001199020313	24/04/1999	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
393	19001831	NGUYỄN THỊ DUYỀN	000125860265	23/12/1999	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
394	21015048	PHẠM THỊ BÍCH LIÊN	142971500	16/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
395	01021982	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	034199001835	30/11/1999	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV1
396	01033644	HOÀNG THỊ NGÂN LINH	017448532	13/10/1999	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV3
397	01003485	VŨ HOÀNG YẾN NHI	030199000015	09/05/1999	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV3
398	03017110	NGUYỄN THỊ THU THẢO	032020528	17/10/1999	Nữ		2	A00	18	18.5	NV4
399	01003878	PHẠM HOÀNG DUY	013624288	27/10/1999	Nam		3	D01	18.5	18.5	NV6
400	01030282	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	001099006398	21/05/1999	Nam		2	D01	17.95	18.5	NV1
401	18004772	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	122336897	24/11/1999	Nữ		1	D01	16.95	18.5	NV1
402	18011635	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	122275103	03/03/1999	Nữ		1	A00	16.95	18.5	NV1
403	01068940	NGUYỄN THỊ THIÊN	001198009629	19/07/1998	Nữ		3	A00	18.45	18.5	NV1
404	19000867	ĐẶNG THỊ LAN ANH	125823631	25/12/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
405	16005022	PHÙNG THỊ HỒNG	026199000975	10/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
406	01025997	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	013618711	23/04/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV2
407	05004456	TRỊNH XUÂN TRƯỞNG	073491714	10/02/1999	Nam		1	D01	16.95	18.5	NV3
408	24006354	HÀ THỊ THU TRANG	035198000689	17/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV3
409	18005689	TRẦN THỊ THU HUYỀN	122315019	01/02/1999	Nữ		1	D01	16.95	18.5	NV5
410	27006202	TRẦN MAI PHƯƠNG	164654766	26/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
411	01044910	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	017453539	01/07/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV1
412	01016607	BUI QUẢN QUÝ	001099006189	10/09/1999	Nam		3	D01	18.35	18.25	NV1
413	21002872	ĐOÀN THỊ ĐIỀU NINH	142931229	31/10/1999	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV1
414	18002486	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	122319790	02/12/1999	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV2
415	01000755	TRẦN HỒNG NHUNG	013607388	12/04/1999	Nữ		3	D01	18.35	18.25	NV2
416	25002153	ĐỖ THỊ THUY	036199005379	09/12/1999	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV2
417	25011621	VŨ THỊ KIM OANH	036199000738	26/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV3
418	38006914	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	231308692	03/10/1999	Nữ		1	D01	16.85	18.25	NV3
419	28003543	NGÔ THỊ CHUYỀN	038199009196	30/06/1999	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV6
420	01028748	NGUYỄN THỊ LAN	013687697	03/05/1999	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
421	18010536	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	122291868	25/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
422	26004213	TRẦN THỊ NGỌC ANH	152249910	14/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV1
423	01004667	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	001199007298	27/01/1999	Nữ		3	D01	18.3	18.25	NV1
424	12000435	LÊ THANH PHƯƠNG	164649879	24/10/1999	Nữ	01	1	D01	14.8	18.25	NV1
425	28027899	LÊ THỊ LAN ANH	175015804	02/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV1
426	22008955	TRẦN THỊ DUNG	145818960	10/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV2
427	28003538	LÊ THỊ LAN CHINH	038199006796	27/02/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV3
428	13002266	PHẠM MINH THÀNH	061076649	29/11/1999	Nam		1	D01	16.8	18.25	NV3
429	01042805	NGUYỄN THỊ NGỌC LỆ	017540601	24/08/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV5
430	23001167	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	113747861	20/12/1999	Nữ	01	1	D01	14.8	18.25	NV5
431	01016790	NGUYỄN THANH TÙNG	013632602	12/10/1999	Nam		3	D01	18.25	18.25	NV1
432	15009182	NGUYỄN KHÁNH LINH	132349621	27/12/1999	Nữ		1	A00	16.75	18.25	NV1
433	01015775	HÀ THỊ GIANG	174533070	25/07/1999	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV2
434	25015300	ĐINH VĂN ĐÔNG	036099008037	19/05/1999	Nam		2NT	A00	17.25	18.25	NV4
435	37007949	NGÔ THU THUY	215503692	05/09/1999	Nữ		1	A00	16.75	18.25	NV5
436	01019339	NGUYỄN HƯƠNG LAN	013626328	17/01/1999	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV5
437	01020069	NGUYỄN THANH TÂM	001198016391	21/07/1998	Nữ		1	D01	16.7	18.25	NV1
438	25017902	VŨ THỊ VĂN ANH	036199007801	22/02/1999	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
439	01046452	ĐỖ THỊ KIM NGÂN	017538616	04/09/1999	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
440	25011427	LÂM CHÍ HIẾU	036099000749	18/04/1999	Nam		2NT	A01	17.2	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
441	25002831	PHAN THỊ TÚ	163430094	24/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV3
442	25011278	VŨ TUẤN ANH	036099000188	19/01/1999	Nam	06	2NT	D01	16.2	18.25	NV3
443	27004951	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	164645282	01/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV4
444	62000477	HOÀNG NHƯ HẠNH	040876213	31/01/1999	Nữ	01	1	A00	14.7	18.25	NV6
445	24003319	NGUYỄN THỊ HÒA	168604210	01/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.15	18.25	NV1
446	08000438	LÊ THỊ PHƯƠNG	063491187	24/02/1999	Nữ		1	D01	16.65	18.25	NV1
447	01021347	NGUYỄN QUANG HUY	017476207	11/01/1999	Nam		3	D01	18.15	18.25	NV1
448	01047414	TRỊNH THỊ HỒNG KHÁNH	001199008316	02/09/1999	Nữ		2	D01	17.65	18.25	NV1
449	01009846	NGUYỄN HỒNG ANH	013652240	15/06/1999	Nữ		3	D01	18.15	18.25	NV2
450	18016488	PHẠM LÊ QUANG LINH	024099000028	10/01/1999	Nam		2	D01	17.65	18.25	NV4
451	22005875	VŨ THỊ HẰNG	033199001346	10/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
452	01065943	CAO PHƯƠNG LINH	013625506	10/09/1999	Nữ		3	D01	18.1	18	NV1
453	01045592	VƯƠNG ĐẮC THỊ DUYỀN	017538886	29/06/1999	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
454	21009195	NGÔ KHÁNH LINH	030199002673	26/08/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
455	05000316	NGUYỄN PHẠM BẢNG TÂM	073536374	04/03/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV1
456	18015288	PHAN THU HIỀN	122276483	17/03/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV1
457	01032430	NGUYỄN THỊ THU	001199016764	22/08/1999	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
458	01012397	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	001199009342	13/03/1999	Nữ		3	D01	18.1	18	NV1
459	25011081	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	036199001376	21/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
460	13000558	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	061092471	27/05/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV1
461	16003435	HÀ NGỌC BÍCH	026199003976	02/12/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV1
462	19000500	PHẠM LAN HƯƠNG	125823481	22/08/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV2
463	25013172	VŨ THUY LINH	036199007388	19/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV3
464	01025677	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	001199001471	25/05/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV3
465	27003720	TRỊNH THỊ NHUNG	164644664	14/02/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV3
466	18010522	ĐỖ THỊ THU	122289743	15/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV3
467	18016493	VŨ ĐIỀU LINH	122264049	05/08/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV4
468	28004100	MAI THỊ HÒA	038199010428	11/03/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV5
469	01054354	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	001199014113	30/10/1999	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
470	08003304	BUI TRANG NHUNG	063543670	29/10/1999	Nữ		1	D01	16.55	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVV'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
471	01018094	BUI THUY HANH	013635456	06/08/1999	Nữ		3	A01	18.05	18	NV1
472	13003882	TRUONG THI THU HOAI	061111213	15/08/1999	Nữ		1	A00	16.55	18	NV2
473	01000040	LE QUYNH ANH	013622749	05/11/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV3
474	01063842	NGUYEN HONG KHANH	013672920	13/12/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV4
475	22010446	LE THU HANG	145871712	20/05/1999	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
476	01018848	NGUYEN HOAI TU	001199001562	05/02/1999	Nữ		3	D01	18	18	NV1
477	26019119	NGUYEN THI HUYEN	034199001452	17/11/1999	Nữ		2NT	D01	17	18	NV3
478	06004531	HA THI MAN	085059802	08/03/1999	Nữ	01	1	A00	14.5	18	NV4
479	18012709	THAN THI THANH LAM	122329994	27/10/1999	Nữ		2NT	D01	17	18	NV5
480	28027988	TRAN THI THUY LINH	175012169	03/03/1997	Nữ		2NT	D01	17	18	NV5
481	26015885	PHAM THI HOAI	152241799	12/07/1999	Nữ		2NT	D01	17	18	NV6
482	01025640	NGUYEN THI MINH TU	001199013539	07/07/1999	Nữ		2	D01	17.45	18	NV1
483	21009232	TRAN THANH MAI	142856727	12/08/1999	Nữ		2	D01	17.45	18	NV1
484	01002571	LE MINH THAO	001199003198	31/03/1999	Nữ		3	D01	17.95	18	NV1
485	46000805	THACH NGOC TRUC LY	291195055	22/03/1999	Nữ		2	D01	17.45	18	NV1
486	03006891	LE THI HUYEN NHUNG	032015936	26/03/1999	Nữ		3	A00	17.95	18	NV2
487	01050340	LE THI THU THUY	017511339	26/04/1999	Nữ		2	D01	17.45	18	NV3
488	01009030	LE PHUONG THAO	013622615	09/07/1999	Nữ		3	A00	17.95	18	NV4
489	28013896	PHAM THUY QUYNH	038199008460	15/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV6
490	19000751	TRAN DUC THINH	125823314	15/11/1999	Nam		2	A01	17.4	18	NV1
491	18013968	DIEM THI THACH THAO	122320410	08/07/1999	Nữ		1	D01	16.4	18	NV1
492	27004146	PHAM HA MI	164644367	25/09/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV1
493	18016668	DO THU UYEN	122277712	01/04/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV1
494	01047385	TRAN THI THANH HUONG	001199011212	22/04/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV1
495	25016087	DO THI THANH HOA	036199006617	05/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV1
496	01064350	NGUYEN THI HA TRANG	001199006212	25/10/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV2
497	18011155	DANG THI THU TRANG	122285272	30/09/1999	Nữ		1	D01	16.4	18	NV2
498	18016270	TRAN THI MINH ANH	122325934	10/05/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV3
499	01020264	NGUYEN THU VAN	001199016381	23/05/1999	Nữ		3	D01	17.85	17.75	NV1
500	01067100	HOANG TUNG LAM	013666399	02/07/1999	Nam		3	D01	17.85	17.75	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
501	01007012	VŨ HOÀNG LONG	013616714	25/06/1999	Nam		3	D01	17.85	17.75	NV3
502	19010983	NGUYỄN THỊ VIÊN	125880807	17/12/1999	Nữ		2NT	A01	16.85	17.75	NV4
503	01012883	ĐÀNG HẢI YẾN	001199006407	10/08/1999	Nữ		3	D01	17.8	17.75	NV1
504	21015777	NGUYỄN TIẾN QUYỀN	030098003145	10/10/1998	Nam	06	2NT	A00	15.8	17.75	NV1
505	01047111	TRẦN THỊ GIANG	017452205	16/12/1999	Nữ		2	D01	17.3	17.75	NV1
506	25001883	NGUYỄN QUỲNH CHINH	036199003935	04/10/1999	Nữ		2	D01	17.3	17.75	NV2
507	19008621	HỒ THỊ KIM CÚC	125825989	20/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV2
508	25001953	PHẠM THU HIỀN	163411771	11/05/1999	Nữ		2	D01	17.3	17.75	NV3
509	05002940	NGUYỄN HÀ KIẾN	073554177	28/09/1999	Nam		1	D01	16.3	17.75	NV3
510	29007779	TRẦN HỮU TIẾN	187803370	10/02/1999	Nam		2NT	D01	16.8	17.75	NV4
511	01053520	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	017439045	07/03/1999	Nam		2	D01	17.25	17.75	NV1
512	30005780	TRẦN DANH LAM	184380999	17/11/1999	Nam		2NT	A00	16.75	17.75	NV1
513	01003960	LÊ THỊ HÀNG HÀ	013608158	01/12/1999	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV1
514	01021216	PHẠM THỊ THU HẰNG	001199004936	01/08/1999	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV1
515	21015690	NGUYỄN THỊ MAI	030199000177	30/12/1999	Nữ		2NT	A01	16.75	17.75	NV1
516	01052830	MÀU THỊ TUYẾT	001199021360	18/04/1999	Nữ		2	D01	17.25	17.75	NV1
517	19010730	CHU THỊ LUYẾN	125880081	25/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.75	17.75	NV2
518	01058758	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001199017759	06/02/1999	Nữ		2	A00	17.25	17.75	NV2
519	15008530	KIM THỊ THU HÀ	132364476	15/11/1999	Nữ		1	D01	16.25	17.75	NV2
520	01034559	NGUYỄN THÚY HIỀN	017448559	18/11/1999	Nữ		3	A00	17.75	17.75	NV2
521	19006866	NGUYỄN THỊ XUÂN	125865940	20/03/1999	Nữ		2NT	A00	16.75	17.75	NV3
522	01004895	NGUYỄN THU TRANG	013613958	28/09/1999	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV4
523	17003929	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	022199000393	30/03/1999	Nữ		2	A01	17.25	17.75	NV5
524	17007394	ĐỖ THỊ HUỲNH TRANG	101341590	15/03/1999	Nữ		2	D01	17.25	17.75	NV5
525	01019125	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	013601403	09/02/1999	Nam		3	D01	17.75	17.75	NV13
526	15000674	NGUYỄN THỊ THANH HUỲNH	132367210	17/08/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
527	01014082	NGUYỄN VĂN THẮNG	001099001255	06/11/1999	Nam		3	A00	17.7	17.75	NV1
528	16001727	NGUYỄN THỦY LINH	002199000011	07/12/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1
529	25011353	TRỊNH THỊ ĐÀO	036199000766	11/08/1999	Nữ		2NT	D01	16.7	17.75	NV1
530	19010590	NGUYỄN THỊ HẢI	125786140	10/10/1998	Nữ		2NT	D01	16.7	17.75	NV2

th
thay

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
531	01003068	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	013608350	22/12/1999	Nam		3	D01	17.7	17.75	NV2
532	23000800	TRƯƠNG TUẤN NHẬT	113688459	08/11/1999	Nam	01	1	D01	14.2	17.75	NV2
533	01024602	NGUYỄN HẢI DŨNG	013618297	10/12/1999	Nam		2	D01	17.2	17.75	NV3
534	01045505	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	017545006	03/05/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV4
535	24003352	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	168604092	28/03/1999	Nữ		2NT	A00	16.7	17.75	NV4
536	03002018	NGUYỄN THUY LINH	031199006011	08/02/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV4
537	21016840	NGUYỄN THỊ MINH NHẬT	142895210	20/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.7	17.75	NV4
538	27008062	PHẠM THỊ HỒNG	164659223	21/08/1999	Nữ		1	D01	16.2	17.75	NV5
539	01019977	VŨ THỊ MẾN	034199003004	17/05/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV6
540	01010049	LÊ THỊ THU HÀ	013603655	15/04/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV9
541	27005195	PHẠM THỊ CHINH	164655459	05/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.65	17.75	NV1
542	02044661	NGUYỄN PHÚC THUẬN	026086742	19/10/1999	Nam		3	D01	17.65	17.75	NV1
543	01033034	BẠCH VĂN ANH	017448790	19/10/1999	Nữ		3	D01	17.65	17.75	NV1
544	01008798	PHẠM THÀNH ĐẠT	001099013610	04/08/1999	Nam		3	A00	17.65	17.75	NV1
545	17004152	ĐẶNG THỊ THU UYÊN	022199000276	10/08/1999	Nữ		2	D01	17.15	17.75	NV1
546	12009058	TRẦN THỊ THANH TRÀ	091878213	08/08/1998	Nữ		2	D01	17.15	17.75	NV2
547	18005521	BÙI THỊ KIM CÚC	122334064	17/09/1999	Nữ		1	D01	16.15	17.75	NV2
548	15004364	PHÙNG THỊ MINH TRANG	132401201	09/10/1999	Nữ		1	A00	16.15	17.75	NV2
549	21011441	NGUYỄN ĐẠO AN	142865113	28/01/1999	Nam		2NT	D01	16.65	17.75	NV3
550	01053824	NGUYỄN KHÁNH LINH	017458124	16/06/1999	Nữ		2	D01	17.15	17.75	NV3
551	18017241	GIÁP THỊ VĂN TRANG	122342644	03/11/1999	Nữ	06	2	A00	16.15	17.75	NV3
552	01009944	VŨ ĐỨC CHUNG	001099018090	21/10/1999	Nam		3	D01	17.6	17.5	NV1
553	01010534	NGUYỄN THU THẢO	013634140	12/02/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV1
554	28032696	HÀ PHƯƠNG LINH	175042658	07/08/1999	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
555	24004442	AN THỊ KIM OANH	035199001051	11/10/1999	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
556	01071766	VŨ THỊ THỦY QUỲNH	013679932	17/06/1998	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
557	01007486	LÊ QUỐC ANH	013648071	20/05/1999	Nam		3	D01	17.6	17.5	NV1
558	01008030	NGUYỄN QUỐC VƯỢNG	001099013795	10/06/1999	Nam		3	D01	17.6	17.5	NV1
559	16007599	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	241688863	05/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV1
560	25001820	ĐẶNG HOÀNG VIỆT	036099003593	03/06/1999	Nam		2	D01	17.1	17.5	NV1

Sinh
Key

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
561	18013916	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	122293896	26/01/1999	Nữ		1	D01	16.1	17.5	NV2
562	25012184	TRẦN THỊ TUỔI	036199001078	26/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV2
563	01010442	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	002199000006	15/05/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV2
564	19006981	VŨ THỦY HẢO	125808718	13/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV3
565	15000966	CAO HẠNH TRANG	132368522	09/02/1999	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV4
566	18009467	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	122264377	06/07/1999	Nữ		1	D01	16.1	17.5	NV4
567	28003968	TRẦN NGỌC ANH	038199002400	08/09/1999	Nữ		1	D01	16.1	17.5	NV4
568	01023692	LÊ HÀ PHƯƠNG THẢO	001199014907	22/05/1999	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV9
569	01012367	NGUYỄN MINH NGỌC	013619156	08/07/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV14
570	07002433	NGUYỄN THU HOÀI	045193904	03/10/1999	Nữ		1	A00	16.05	17.5	NV1
571	01020110	TRẦN PHƯƠNG THẢO	013626045	03/01/1999	Nữ	06	3	D01	16.55	17.5	NV1
572	28014043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	038199002218	01/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV1
573	01055399	LÊ THỊ HUẾ	001199012762	26/09/1999	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV2
574	08003101	NGUYỄN THỊ KIỆU ANH	063513008	27/11/1999	Nữ		1	A00	16.05	17.5	NV3
575	16007253	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	135879329	27/10/1999	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV4
576	01031812	NGUYỄN THỊ HOÀI	001199016859	21/04/1999	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV5
577	01045958	NGUYỄN THỊ THU THẢO	017461252	29/03/1999	Nữ		2	D01	17	17.5	NV1
578	03002594	BÙI THỊ NHÀN	031199005823	17/07/1999	Nữ		2	D01	17	17.5	NV1
579	28003796	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	038199002013	19/03/1999	Nữ		2	A00	17	17.5	NV1
580	24000063	VŨ HỒNG DUYỀN	035199000363	24/08/1999	Nữ		2	A00	17	17.5	NV1
581	01017493	NGUYỄN THỊ HẢO	013635708	14/01/1999	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV1
582	01028552	NGÔ THỊ HƯƠNG	013684008	08/08/1999	Nữ		2	A00	17	17.5	NV1
583	19012693	ĐỖ THỊ HƯƠNG	125885730	13/04/1999	Nữ		2NT	D01	16.5	17.5	NV2
584	19000945	LẠI THỊ THU HIỀN	125806786	14/09/1999	Nữ		2	A00	17	17.5	NV2
585	13000393	LÊ THỊ LOAN	061060315	25/11/1999	Nữ		1	D01	16	17.5	NV2
586	01021146	NGUYỄN THỊ THÁI HÀ	019199000005	23/12/1999	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV2
587	19005479	NGUYỄN THỊ MAI	125874114	09/12/1999	Nữ		2	D01	17	17.5	NV3
588	26001587	PHẠM THU HÀ	152246103	21/05/1999	Nữ		2	D01	17	17.5	NV3
589	28031025	NGUYỄN SỸ KHIÊM	038099006130	13/08/1999	Nam		1	D01	16	17.5	NV4
590	01015543	ĐÀO THUY NGA	013636070	21/03/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
591	01010455	NGUYỄN MAI NHI	001199010088	28/01/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV1
592	24002039	NGUYỄN THỊ HIỀN	168605452	22/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
593	28029502	LÊ THỊ TUYẾT	175011334	07/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV1
594	01007135	TRẦN THUY NGA	013603399	21/03/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV1
595	15006945	NGUYỄN THỊ THU HÀ	132399579	09/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.45	17.5	NV2
596	12001556	TRẦN BẢO YÊN	001199006187	05/04/1999	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV2
597	19001826	NGUYỄN THỊ DÂN	000125843244	20/09/1999	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV2
598	01011257	NGUYỄN HUYỀN ANH	013674859	28/06/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV2
599	03014466	ĐOÀN VĂN ANH	031199005398	07/12/1999	Nữ		2	A01	16.95	17.5	NV3
600	28003547	VĂN THỊ DIỆP	038199004759	06/11/1999	Nữ		2	D01	16.95	17.5	NV5
601	01008417	BÙI MỸ LINH	013636608	11/08/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV6
602	01022047	NGUYỄN THỊ NHẬT LÊ	001199001789	18/10/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV7
603	01004791	PHẠM THỊ THU THẢO	022199001211	25/07/1999	Nữ		3	D01	17.45	17.5	NV14
604	24005411	TRẦN THỊ NGỌC ANH	035199001379	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
605	16009522	VŨ TRUNG ANH	013643732	25/04/1999	Nữ		2	D01	16.9	17.5	NV1
606	24001698	NGUYỄN HOÀNG LÝ MỸ LINH	035199002175	15/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
607	40012890	TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	241824914	07/10/1999	Nữ		1	A00	15.9	17.5	NV1
608	11000260	LỘC THỊ THIẾT	095255304	20/09/1999	Nữ	01	1	D01	13.9	17.5	NV1
609	16006897	NGUYỄN THỊ THẨM	026199004033	14/01/1999	Nữ		2NT	D01	16.4	17.5	NV1
610	21008954	ĐOÀN THỊ THANH DUNG	030199001810	07/11/1999	Nữ		2	D01	16.9	17.5	NV1
611	01036835	HÀ QUANG QUÂN	001099009434	29/07/1999	Nam		2	D01	16.9	17.5	NV1
612	29011058	LÊ THỊ THẢO	187715891	09/03/1999	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV1
613	28013910	LÊ THỊ THANH	038199008359	18/09/1999	Nữ		2NT	A00	16.4	17.5	NV2
614	01001279	BÙI THỊ HIỀN	001199006572	29/10/1999	Nữ		3	D01	17.4	17.5	NV2
615	01068730	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	001197000318	05/11/1997	Nữ		3	D01	17.4	17.5	NV2
616	01012547	VŨ HOÀNG SƠN	001099008132	09/05/1999	Nam		3	D01	17.4	17.5	NV2
617	16001878	NGUYỄN THỊ THẢO	026199001140	05/01/1999	Nữ		2	A00	16.9	17.5	NV2
618	01064526	NGUYỄN VĂN HẢO	001099014014	16/01/1999	Nam		2	A00	16.9	17.5	NV3
619	25002038	NGUYỄN VŨ LINH	036099009532	08/03/1999	Nam		2	D01	16.9	17.5	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
620	01022247	PHẠM NGỌC QUỲNH	001199020894	03/11/1999	Nữ		3	D01	17.4	17.5	NV8
621	23005722	NHỮ THỊ LAN HOA	113753053	27/10/1999	Nữ		1	D01	15.85	17.25	NV2
622	25018407	ĐỖ THỊ THỦY	036199007816	29/01/1999	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV2
623	01045454	NGÔ THỊ NHÂN	017471218	27/05/1999	Nữ		2	D01	16.85	17.25	NV2
624	26006325	NGUYỄN THANH HUYỀN	152267072	26/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV2
625	24007728	TRẦN THỊ TƯƠI	035199000742	28/09/1999	Nữ		2NT	A00	16.35	17.25	NV3
626	22010697	CAO THỊ ANH	145884379	04/10/1999	Nữ		2NT	D01	16.35	17.25	NV5
627	01004296	LÊ KHÁNH LY	042199000008	08/12/1999	Nữ		3	D01	17.3	17.25	NV1
628	08000464	NGUYỄN THỊ QUỲNH	063490259	02/05/1999	Nữ		1	D01	15.8	17.25	NV1
629	27008646	DƯƠNG PHÚ HÙNG	037099000596	27/06/1999	Nam		1	D01	15.8	17.25	NV1
630	01020889	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001199013174	12/03/1999	Nữ		3	A00	17.3	17.25	NV1
631	01010503	NGÔ ANH QUÂN	013628804	25/05/1999	Nam		3	D01	17.3	17.25	NV1
632	01017743	LIÊU HUYỀN LY	013621775	31/10/1999	Nữ		3	D01	17.3	17.25	NV1
633	09001413	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	071049809	09/11/1999	Nữ		1	D01	15.8	17.25	NV1
634	27006565	VŨ THỊ THU QUYÊN	164642834	22/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV2
635	01066582	ĐỖ HỒNG SƠN	101339669	09/03/1999	Nam		3	D01	17.3	17.25	NV2
636	26002389	NGUYỄN THỦY LINH	152246761	02/12/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV2
637	28002867	HOÀNG MẠNH TỬ	174525358	12/05/1999	Nam		2	D01	16.8	17.25	NV2
638	21017618	NGUYỄN THỊ THỦY	142873297	13/08/1999	Nữ		2NT	D01	16.3	17.25	NV2
639	19001013	NGUYỄN KIM LY	125814626	27/04/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV3
640	01016514	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	001199016734	26/10/1999	Nữ		3	D01	17.3	17.25	NV3
641	28001223	LÊ ANH TRANG	038199001521	26/06/1999	Nữ	06	2	D01	15.8	17.25	NV4
642	01027826	NGUYỄN THANH TÂM	001199004627	06/10/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV4
643	26002309	ĐOÀN KHÁNH HUYỀN	152246966	05/09/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV4
644	01055772	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	001199012568	17/03/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV4
645	13000263	NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	061114671	11/03/1999	Nữ		1	D01	15.8	17.25	NV6
646	01030150	NGUYỄN THỊ CHÍN	001199012702	18/10/1999	Nữ		2	D01	16.8	17.25	NV7
647	18010228	NGUYỄN THỊ HẰNG	122289664	28/08/1999	Nữ		2NT	A00	16.25	17.25	NV1
648	08003376	ĐỖ HUYỀN TRANG	063543664	08/04/1999	Nữ		1	D01	15.75	17.25	NV1
649	28009751	PHẠM NGỌC YẾN	175051878	01/06/1999	Nữ	01	1	A00	13.75	17.25	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
650	27004766	ĐỖ THỊ HỒNG HÀ	164655085	14/11/1999	Nữ		2NT	A01	16.25	17.25	NV1
651	01012026	NGUYỄN YẾN LINH	013622138	23/10/1999	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
652	01018911	PHẠM TƯỜNG VY	001199002448	10/06/1999	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
653	01007614	ĐỖ THANH BÌNH	013625234	28/02/1999	Nam		3	D01	17.25	17.25	NV2
654	15007699	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	132394850	04/11/1999	Nữ		1	A00	15.75	17.25	NV2
655	01018885	ĐỖ THU UYÊN	013652436	24/01/1999	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV3
656	16007449	TRẦN THỊ THỦY	026199005461	17/10/1999	Nữ		2NT	A00	16.25	17.25	NV3
657	01067638	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	017353142	27/02/1998	Nữ		3	A00	17.25	17.25	NV5
658	28001983	NGUYỄN THỊ YẾN	038199000122	11/04/1999	Nữ		2	A00	16.7	17.25	NV1
659	11001311	NGUYỄN THỊ HÀ	095274893	26/04/1999	Nữ	01	1	D01	13.7	17.25	NV1
660	01018472	LÊ KHÁNH HUYỀN	013624806	06/11/1999	Nữ		3	D01	17.2	17.25	NV1
661	03015047	PHẠM THỦY DƯƠNG	032016238	28/03/1999	Nữ		3	A00	17.2	17.25	NV2
662	26018745	GIANG THỊ NGỌC	034199001589	27/12/1999	Nữ		2NT	D01	16.2	17.25	NV2
663	03011309	NGUYỄN THỊ THU HÀ	031199002922	30/10/1999	Nữ		2	D01	16.7	17.25	NV2
664	01017769	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	013635556	26/07/1999	Nam		3	D01	17.2	17.25	NV2
665	01007978	HOÀNG XUÂN TÙNG	001099009337	05/01/1999	Nam		3	D01	17.2	17.25	NV3
666	01045844	LÊ QUỐC NIỆM	001099014959	22/09/1999	Nam		2	A00	16.7	17.25	NV3
667	26018915	TRẦN THỊ YẾN	034199002029	02/04/1999	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV3
668	22009749	NGUYỄN THỊ SANG	145871469	14/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.2	17.25	NV4
669	01025493	ĐỖ THỊ THỦY	013609274	25/06/1999	Nữ		2	D01	16.7	17.25	NV5
670	30003230	TRƯƠNG THỊ NGÂN	184385790	09/01/1999	Nữ		2NT	A00	16.2	17.25	NV5
671	13003970	NGUYỄN PHAN KHÁNH LINH	061105060	26/11/1999	Nữ		1	A01	15.7	17.25	NV7
672	19012768	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	125901199	23/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.15	17.25	NV1
673	01007941	NGUYỄN VIỆT TRUNG	013625082	10/11/1999	Nam		3	D01	17.15	17.25	NV1
674	13000427	HÀ THỦY NGÀ	061117129	28/12/1999	Nữ		1	D01	15.65	17.25	NV1
675	26015981	NGÔ KHÁNH LINH	152241010	24/07/1999	Nữ		2NT	A00	16.15	17.25	NV1
676	01000799	TRẦN LAN PHƯƠNG	013653277	09/02/1999	Nữ		3	D01	17.15	17.25	NV2
677	16007896	NGUYỄN THỊ NGỌC	026199002791	26/06/1999	Nữ		2NT	D01	16.15	17.25	NV2
678	01067401	LÊ VĂN TUYỀN	001099015446	27/03/1999	Nam		3	D01	17.15	17.25	NV2
679	28030919	LÊ THỊ GIANG	038199006993	01/04/1999	Nữ		1	D01	15.65	17.25	NV3

Handwritten signature

* TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
680	18010124	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	122289585	08/06/1999	Nữ		2NT	D01	16.15	17.25	NV3
681	25015060	VŨ THỊ THANH THỦY	036199008050	08/07/1999	Nữ		2NT	A01	16.15	17.25	NV4
682	15009233	NGUYỄN DIỆP NGA	132390785	21/08/1999	Nữ		1	A00	15.65	17.25	NV4
683	25000820	HOÀNG DIỆU LINH	036199009503	15/05/1999	Nữ		2	D01	16.65	17.25	NV5
684	24003355	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	168604176	26/04/1999	Nữ		2NT	D01	16.15	17.25	NV5
685	26001788	VŨ SAO MAI	152222441	28/09/1999	Nữ		2	D01	16.65	17.25	NV6
686	01021924	NGUYỄN THANH HOA	001199007889	11/11/1999	Nữ		3	D01	17.15	17.25	NV7
687	28010773	PHẠM THỊ THANH	038199007449	02/01/1999	Nữ		1	D01	15.6	17	NV1
688	25001837	PHẠM NGỌC THU AN	036199000382	22/08/1999	Nữ		2	D01	16.6	17	NV1
689	01003874	ĐOÀN KHẮC DUY	001099015001	26/02/1999	Nam		3	D01	17.1	17	NV1
690	19008374	HOÀNG THỊ NINH	125910309	12/09/1999	Nữ		2NT	A01	16.1	17	NV1
691	26002336	PHẠM NHƯ HƯƠNG	152246830	06/07/1999	Nữ		2	D01	16.6	17	NV2
692	17001936	VỊ THỊ NGUYỄN	101268152	04/01/1999	Nữ	01	1	D01	13.6	17	NV2
693	13001507	TRẦN THỊ HOÀI LINH	061121911	10/10/1999	Nữ		1	D01	15.6	17	NV2
694	01008697	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	013656879	15/12/1999	Nữ		3	A00	17.1	17	NV2
695	27001753	ĐINH THỊ VĂN ANH	164657803	30/05/1999	Nữ		2NT	A01	16.1	17	NV2
696	01058454	NGUYỄN THỊ TRÁ	001199018562	25/09/1999	Nữ		2	D01	16.6	17	NV2

Danh sách này có 696 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

